

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018  
của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-BKHHCN ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-BKHHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTHNQTT ngày 21/7/2017 của Trung tâm nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế về việc phê duyệt giao thực hiện các nhiệm vụ cấp cơ sở năm 2018 cho các đơn vị thuộc Trung tâm nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 2906/QĐ-BKHHCN ngày 03/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mua sắm thay thế hệ thống camera an ninh tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ 113 Trần Duy Hưng, Hà Nội;

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế tại Công văn số 96/TTHNQTT-NC ngày 12/9/2018 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ và của Văn phòng Bộ tại Công văn số 376/VP-HCTC ngày 15/10/2018 về việc xin điều chỉnh nội dung chi;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

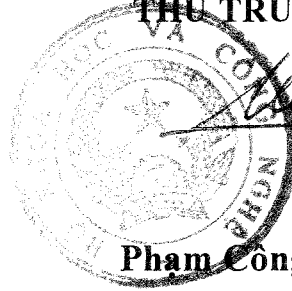
**Điều 2.** Căn cứ nội dung chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Phạm Công Tạc**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

**Của: Văn phòng Bộ**

*(Kèm theo Quyết định số: 3061 /QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Dự toán trước khi điều chỉnh	Số tiền điều chỉnh	Dự toán sau khi điều chỉnh
1	2	3	4	5
	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>	<b>569</b>		<b>569</b>
<b>A</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>569</b>		<b>569</b>
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC</b>			
<b>I.1</b>	<b>VỐN TRONG NƯỚC</b>			
<b>I.1.1</b>	<b>KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&amp;CN</b>			
<b>A</b>	<i>Cấp Bộ</i>			
<b>I.1.2</b>	<b>KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN</b>			
<b>1</b>	<i>Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên</i>			
<b>1.1</b>	Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế			
<b>1.2</b>	Hoạt động bộ máy			
<b>I.1.3</b>	<b>KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</b>			
<b>1</b>	<i>Hợp tác quốc tế</i>			
<b>I.2</b>	<b>VỐN NGOÀI NƯỚC</b>			
	<i>Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học</i>			
	<i>Trong đó: + Vốn trong nước</i>			
<b>1</b>	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</i>			
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán			
<b>2</b>	<i>Kinh phí thường xuyên</i>			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
<b>3</b>	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
<b>II</b>	<b>KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	<b>569</b>		<b>569</b>
<b>1</b>	Công tác quản lý kế hoạch Bộ, ngành, địa phương, nhiệm vụ R&D cấp quốc gia	569	-523	46
<b>2</b>	Mua sắm thay thế hệ thống camera an ninh tại Trụ sở Bộ KH&CN		523	523
	<b>Chia ra: Kinh phí quản lý hành chính</b>	<b>569</b>		<b>569</b>
<b>1</b>	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>			
<b>2</b>	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	569		569
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>569</b>		<b>569</b>



**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

**Của: Trung tâm nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế**

(Kèm theo Quyết định số: 3061/QĐ-BKH&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018

của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Dự toán năm 2017 chuyển sang năm 2018	Số tiền điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
1	2	3	4	5	6
	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>		<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>A</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>		<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>		<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>I</b>	<b>Khoa học và công nghệ</b>		<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<i>I.1</i>	<i>Khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 100, Khoản 101)</i>		<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<i>a</i>	<i>Vốn trong nước</i>		<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			202.700.000	202.700.000
	- Kinh phí được giao khoán	16			
	- Kinh phí không được giao khoán	16		202.700.000	202.700.000
2	Kinh phí thường xuyên		202.703.652	-202.700.000	3.652
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13	202.703.652	-202.700.000	3.652
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
3	Kinh phí không thường xuyên				
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
	- Niêm liễm và đoàn ra (Tại Sở giao dịch KBNN)	12			
	<b>MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH</b>		<b>1110600</b>		
	<b>Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:</b>		<b>KBNN Thành phố Hà Nội</b>		
	<b>Mã Kho bạc nhà nước</b>		<b>0011</b>		

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

**Chủ: Trung tâm nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế**

*(Kèm theo Quyết định số: 3061/QĐ-BKH&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2017 chuyển sang năm 2018	Số tiền điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
1	2	3	4	5
	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>	<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC</b>	<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>I.1</b>	<b>VỐN TRONG NƯỚC</b>	<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>I.1.1</b>	<b>KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&amp;CN</b>		<b>202.700.000</b>	<b>202.700.000</b>
<b>A</b>	<i>Cấp cơ sở</i>		<b>202.700.000</b>	<b>202.700.000</b>
1	Nâng cao năng lực nhóm nghiên cứu tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế		100.000.000	100.000.000
2	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về Cộng tác viên phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế		102.700.000	102.700.000
<b>I.1.2</b>	<b>KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>202.703.652</b>	<b>-202.700.000</b>	<b>3.652</b>
<b>1</b>	<i>Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu</i>			
<b>1.1</b>	<i>Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế</i>			
<b>1.2</b>	<i>Hoạt động bộ máy</i>			
<b>2</b>	<i>Hoạt động thường xuyên theo chức năng</i>	<b>202.703.652</b>	<b>-202.700.000</b>	<b>3.652</b>
<b>I.1.3</b>	<b>KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</b>			
<b>1</b>	<i>Hợp tác quốc tế</i>			
<b>I.2</b>	<b>VỐN NGOÀI NƯỚC</b>			
	<i>Công kinh phí sự nghiệp khoa học</i>			
	<i>Trong đó: + Vốn trong nước</i>	<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>
<b>1</b>	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công</i>		<b>202.700.000</b>	<b>202.700.000</b>
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán		202.700.000	202.700.000
<b>2</b>	<i>Kinh phí thường xuyên</i>	<b>202.703.652</b>	<b>-202.700.000</b>	<b>3.652</b>
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	<b>202.703.652</b>	<b>-202.700.000</b>	<b>3.652</b>
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
<b>3</b>	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
	<b>Tổng công</b>	<b>202.703.652</b>		<b>202.703.652</b>